

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 300/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng L - sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 356, khu 6, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Chỗ ở: Số nhà 49, tổ 2, ngõ 199 đường H, quận C, thành phố Hà Nội).

*Bị đơn:* Chị Trần Thị Bích N - sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 01, đường K, tổ 19B, khu P, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Hoàng L và chị Trần Thị Bích N.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Anh Đ - sinh ngày 06/9/2013; chị Trần Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc L - sinh ngày 28/11/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh L và chị N xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh L và chị N xác định không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Anh L và chị N xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng L chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000519 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh Nguyễn Hoàng L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND thị trấn H, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Khắc Chiên**